

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **153/2021/DS-PT**

Ngày: 26-9-2021

V/v Tranh chấp hợp

đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Duy Phương

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2021/DS - PT ngày 10/6/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 101/2021/QĐ-PT ngày 06/7/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Đắc Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: 05 thôn 3, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968. Cùng trú tại: Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Ph: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1968. Địa chỉ: 85 Đặng Trần C, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Võ Thị Thu H, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Văn Phương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đoàn Đắc Đ trình bày:***

Do có mối quan hệ quen biết với ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th, ông Đ có cho ông Ph, bà Th vay tiền 03 lần, cụ thể:

- Ngày 27/9/2019 ông Đ cho ông Ph, bà Th vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 01%/tháng; Mục đích vay để ông Ph, bà Th mua đất.

- Vào ngày 09/5/2020 ông Đ cho ông Ph, bà Th vay số tiền 42.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 20%/năm; mục đích vay để ông Ph, bà Th mua thức ăn gia súc.

- Vào ngày 17/5/2020 ông Đ cho ông Ph, bà Th vay số tiền 100.580.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 20%/năm; mục đích vay để ông Ph, bà Th mua thức ăn gia súc.

Như vậy, ông Ph, bà Th còn nợ ông Đ số tiền gốc là 642.580.000 đồng.

Khi vay không thế chấp tài sản gì, quá thời hạn trả nợ nhưng ông Ph bà Th chưa trả cho ông Đ được khoản tiền nào. Đối với giấy thỏa thuận sang nhượng đất giữa ông Ph, bà Th với ông Y K Bkrông và bà H M Bya; giấy mua đất ngày 02/6/2017; 02 giấy CNQSDĐ photo, ông Ph, bà Th giao cho ông Đ cầm làm tin và không có giá trị nếu ông Ph cần ông Đ sẽ trả. Ông Đ xin rút yêu cầu phát mãi tài sản của ông Ph, bà Th nếu không trả được nợ vì không có căn cứ.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Đ số tiền 642.580.000 đồng tiền vay gốc và lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm cụ thể: Lãi suất theo hợp đồng vay và lãi quá hạn do vi phạm các hợp đồng là 15%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn Ph, bà Nguyễn Thị Th và người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Ph trình bày:

Ông Phương, bà Th thừa nhận có ký vay 03 lần tiền của ông Đ, cụ thể:

- Vào ngày 27/9/2019, ông Ph, bà Th vay của ông Đoàn Đắc Đ số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 01%/tháng; mục đích vay để mua đất.

- Vào ngày 09/5/2020, ông Ph, bà Th vay của ông Đoàn Đắc Đ số tiền 42.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 20%/năm; mục đích vay để ông Ph, bà Th mua thức ăn gia súc.

- Vào ngày 17/5/2020, ông Ph, bà Th vay của ông Đoàn Đắc Đ số tiền 100.580.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 20%/năm; mục đích vay để ông Ph bà Th mua thức ăn gia súc.

Đối với 02 lần ngày 09/5/2020 và ngày 17/5/2020 ông Ph, bà Th có ký vay nhưng thực tế chỉ vay 03 lần là 65.000.000 đồng gốc vào năm 2018, sau này ông Đ yêu cầu tính gốc và lãi lên 142.580.00 đồng. Ông Ph, bà Th không đồng ý trả

số tiền này mà chỉ đồng ý trả 65.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định. Những giấy tờ này ông Đức đã xé vứt bỏ đi nên ông Ph, bà Th không có để cung cấp cho Tòa án. Đối với số tiền vay 500.000.000 đồng ông Ph, bà Th đề nghị tách khỏi nội dung vụ án để ông Đ khởi kiện ra vụ án khác vì là hợp đồng giả tạo nhằm che đậy một quan hệ dân sự khác.

Ông Ph, bà Th không yêu cầu triệu tập bà Phạm Thị Thu H và ông Đặng Xuân Ph; địa chỉ: 04/10 Nguyễn Trường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vì bà H, ông Ph không liên quan đến vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 49/2021/DSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Đắc Đ.

Buộc ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Đoàn Đắc Đ số tiền nợ gốc là 642.580.000 đồng và 111.358.000 đồng tiền lãi tổng cộng cả gốc và lãi là: 753.938.000 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (03 giấy vay tiền ngày 27/9/2019, ngày 09/5/2020 ngày 17/5/2020)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc ông Đoàn Đắc Đ phải trả 01 giấy thỏa thuận sang nhượng đất giữa ông Ph, bà Th với ông Y K Bkrông và bà H M Bya (bản gốc); giấy mua đất ngày 02/6/2017; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất photo cho ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/5/2021, bà Võ Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Ph có đơn kháng cáo toàn bộ đối với Bản án sơ thẩm 49/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Đoàn Đắc Đ vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bà Võ Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền của ông

Phạm Văn Ph có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn trình bày ý kiến vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bà Võ Thị Thu H, đối với khoản vay 42.000.000 đồng, khoản vay 142.580.000 đồng, bị đơn không đồng ý vì cho rằng ông Đ đã tính khoản vay 65.000.000 đồng vay năm 2018 thành 142.580.000 đồng. Đối với khoản vay 500.000.000 đồng ngày 27/9/2019 đề nghị tách khỏi nội dung vụ án để ông Đ khởi kiện ra vụ án khác vì đây là hợp đồng giả tạo che giấu một quan hệ dân sự khác và đề nghị phía nguyên đơn giảm lãi suất cho bị đơn vì lãi suất phía nguyên đơn cho vay quá cao so với quy định. Nhưng phía bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho lời trình bày của mình và phía nguyên đơn không đồng ý. Do đó, Bản án sơ thẩm buộc ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Đắc Đ 642.580.000 đồng và lãi suất phát sinh là có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo của bà H là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bà Võ Thị Thu H được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí do đó Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung: Bị đơn ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th thừa nhận có ký vay của ông Đoàn Đắc Đ số tiền 642.580.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy tay cụ thể:

Khoản vay thứ nhất: Vào ngày 27/9/2019 (dương lịch) vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 01%/tháng;

Khoản vay thứ hai: Vào ngày 09/5/2020 (dương lịch) vay số tiền 42.000.000 đồng thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 20%/năm;

Khoản vay thứ ba: vào ngày 17/5/2020 vay số tiền 100.580.000 đồng thời hạn vay 03 tháng (17/8/2020), lãi suất 20%/năm.

Xét kháng cáo của của bà Võ Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Ph cho rằng: Đối với khoản vay 42.000.000 đồng ngày 19/5/2020 và khoản vay 100.580.000 đồng 17/5/2020 là phát sinh từ số tiền vay năm 2018 với số tiền gốc là 65.000.000 đồng, sau đó ông Đ tính cả gốc và lãi thành 142.580.000 đồng. Về số tiền vay 500.000.000 đồng ngày 27/9/2019, thì bị đơn đề nghị tách khỏi nội dung vụ án đề ông Đ khởi kiện bằng vụ án khác vì đây là hợp đồng giả tạo nhằm che giấu một quan hệ dân sự khác và đề nghị phía nguyên đơn giảm lãi suất cho bị đơn. Tại cấp phúc thẩm bà Võ Thị Thu H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, phía nguyên đơn ông Đoàn Đắc Đ không thừa nhận. Do đó, Bản án sơ thẩm đã buộc ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Đắc Đ số tiền 753.938.000 đồng (gốc 642.580.000 đồng; lãi: 111.358.000 đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bà H là không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phương không được chấp nhận, nên ông Phạm Văn Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 463; Điều 465; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Ph là bà Võ Thị Thu H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 49/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Đắc Đ.

Buộc ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Đoàn Đắc Đ số tiền 753.938.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ba triệu, chín trăm ba mươi tám ngàn đồng*). Trong đó nợ gốc là 642.580.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng*) và tiền lãi 111.358.000 đồng (*Một trăm mười một triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th phải chịu 34.157.000 đồng (*Ba mươi tư triệu, một trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đoàn Đắc Đ số tiền 16.454.000 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0013006 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Phan Võ Hoàng Ph đã nộp thay ông Phạm Văn Ph theo biên lai thu số 60AA/2021/0004113 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
-
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú